

Số: /SKHĐT-ĐTĐ

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2021

Về việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Các chủ đầu tư.

Căn cứ Luật Đấu thầu (khoản 4 Điều 81, khoản 1 Điều 83 và khoản 2 Điều 84); Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 (khoản 13 Điều 129); Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 (khoản 3 Điều 91) của Chính phủ; Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định Thương mại tự do giữa Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (Hiệp định UKVFTA) và Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 9024/BKHĐT-QLĐT ngày 21/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021.

Để có đầy đủ cơ sở số liệu về các gói thầu được triển khai trong năm 2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư/bên mời thầu báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021 của đơn vị mình. Báo cáo gồm 03 phần, cụ thể như sau:

- Phần I: Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021 (theo đề cương hướng dẫn tại Phụ lục 1).
- Phần II: Tổng hợp số liệu về công tác đấu thầu (theo hướng dẫn tại Phụ lục 2).
- Phần III: Phương thức nộp báo cáo (theo hướng dẫn tại Phụ lục 3).

Sở kế hoạch và Đầu tư đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện đúng nội dung yêu cầu tại các Phụ lục biểu mẫu kèm theo và gửi Báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **14/01/2022**. Nếu cơ quan, đơn vị không gửi báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, chất lượng kém, không đúng nội dung và thời gian yêu cầu, thì Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh để có biện pháp xử lý theo quy định.

Lưu ý:

- Các đơn vị lập báo cáo đọc kỹ các nội dung tại Phụ lục đính kèm; đối với nội dung nào trong các Phụ lục mà đơn vị không thực hiện thì để trống.
- Về đơn vị tính cho tất cả các Biểu là “**triệu đồng**”, bao gồm cả **Biểu 2.3** (Biểu tổng hợp số liệu liên quan đến vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ).
- Đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư/bên mời thầu rà soát chính xác để đảm bảo sự thống nhất giữa số liệu báo cáo so với số liệu tổng hợp trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Riêng các đơn vị, gồm:

- **Sở Y tế:** Tổng hợp số liệu kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu Mua thuốc, vật tư y tế sử dụng vốn nhà nước; nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 Luật Đấu thầu.

- **Sở Giáo dục và Đào tạo:** Tổng hợp số liệu kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu do các Trường trên địa bàn tỉnh do Sở quản lý.

- **UBND thành phố Buon Ma Thuột:** Tổng hợp số liệu kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu trên địa bàn thành phố do UBND thành phố giao các chủ đầu tư/bên mời thầu quản lý.

Với nội dung trên, đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện và gửi báo cáo đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên (t/h);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, ĐTG(Lg...b)

GIÁM ĐỐC

Đinh Xuân Hà

PHỤ LỤC 1
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG
ĐẤU THẦU NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số /SKHĐT-ĐTGT ngày tháng 12 năm 2021)

Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021 theo các nội dung sau:

Phần I. Tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu

I. Kết quả thực hiện

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021:

- Tổng hợp chung kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, dự toán mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ, bao gồm: tổng số gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu và tỷ lệ tiết kiệm chung theo lĩnh vực đấu thầu; theo hình thức lựa chọn nhà thầu; theo phân loại dự án;

- Tổng hợp kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA bao gồm: tổng số gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu và tỷ lệ tiết kiệm theo lĩnh vực đấu thầu và theo hình thức lựa chọn nhà thầu.

2. Việc chỉ đạo, điều hành về công tác đấu thầu:

- Báo cáo về tình hình chỉ đạo điều hành và công tác đấu thầu trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách gồm: việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản phân cấp trong đấu thầu và đánh giá tác động của các văn bản đó đối với hoạt động đấu thầu trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách;

- Cập nhật tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác đấu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành hoặc địa phương, doanh nghiệp theo quy định tại khoản 13 Điều 129 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

3. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu:

Kết quả về việc phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu trong năm, bao gồm: hình thức phổ biến, quán triệt; số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến, quán triệt thực hiện pháp luật về đấu thầu, số lượng đại biểu tham gia.

4. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng:

a) Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu

b) Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng:

Nêu rõ số lượng các gói thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng đã có kết quả lựa chọn nhà thầu, giá trị trúng thầu, lĩnh vực đấu thầu, hình thức lựa chọn nhà

thầu, số lượng gói thầu đấu thầu qua mạng bị hủy thầu và lý do hủy thầu. Xác định tỷ lệ, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện đấu thầu qua mạng theo lộ trình đã quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT.

Lưu ý: Báo cáo gửi kèm danh sách các chủ đầu tư, bên mời thầu thuộc các cơ quan, đơn vị có số liệu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đề nghị các cơ quan đơn vị rà soát chính xác để đảm bảo sự thống nhất giữa số liệu báo cáo về đấu thầu qua mạng của cơ quan, đơn vị với số liệu tổng hợp trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu:

Báo cáo về số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (gồm các cuộc kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu, các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu) và các vấn đề chính được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu:

Báo cáo về đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu, bao gồm: tổng số lượng cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu, số lượng cán bộ có chứng chỉ, chứng nhận đã tham gia khóa học đấu thầu và đấu thầu qua mạng;

- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu (cơ bản, nâng cao, đấu thầu qua mạng, theo chuyên đề...), số lượng học viên.

7. Giải quyết kiến nghị, xử lý vi phạm:

- Việc giải quyết kiến nghị về đấu thầu, bao gồm: số lượng văn bản kiến nghị nhận được, cách thức và kết quả giải quyết kiến nghị;

- Việc xử lý vi phạm trong đấu thầu: tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, số lượng quyết định xử lý vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, công khai xử lý vi phạm.

8. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu:

Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các gói thầu thuộc dự án/ dự toán bao gồm: số lượng, quốc tịch nhà thầu, lĩnh vực thực hiện của nhà thầu trúng thầu (điện, giao thông, xây dựng...).

9. Tình hình triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017, Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công tác ngăn ngừa, xử lý các hành vi tiêu cực trong đấu thầu.

Báo cáo về việc tổ chức quán triệt, biện pháp thực hiện và kết quả thực hiện nội dung các Chỉ thị, tác động của các Chỉ thị đến hoạt động đấu thầu trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

10. Tình hình triển khai thực thi Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA trong công tác lựa chọn nhà thầu.

11. Các nội dung khác (nếu có).

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu năm 2021

Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị năm 2021 theo **từng nội dung nêu tại Mục I**, bao gồm:

1. Kết quả đạt được;
2. Hạn chế, tồn tại;
3. Nguyên nhân.

III. Giải pháp và kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu năm 2021, các cơ quan, đơn vị đề xuất kiến nghị và giải pháp để đảm bảo triển khai tốt công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong năm 2022.

Phần II. Tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư có sử dụng đất và dự án đầu tư thực hiện theo hình thức xã hội hóa (Lưu ý không tổng hợp lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư trong báo cáo này)

I. Kết quả thực hiện

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư năm 2021:

Tổng hợp kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực, địa phương mình quản lý, bao gồm: số lượng dự án đầu tư sử dụng đất, xã hội hóa theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 1 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP; hình thức, phương thức lựa chọn nhà đầu tư, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

2. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

- Kết quả việc phổ biến, quán triệt bằng văn bản.
- Số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến, quán triệt thực hiện pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án phải đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa đơn vị mình tổ chức trong năm 2021, số lượng đại biểu tham gia.
- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đơn vị mình tổ chức trong năm 2021, số lượng học viên.
- Các hình thức phổ biến, quán triệt khác.

3. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

Báo cáo kết quả thực hiện đăng tải thông tin trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015, Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của

Chính phủ và Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Đơn vị tổng hợp số lượng danh mục dự án, thông báo mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển, kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, thông báo mời thầu, kết quả lựa chọn nhà đầu tư đã đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong năm 2021. Nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình đăng tải.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

Báo cáo số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (gồm các cuộc kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư) và các vấn đề được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

5. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:

Báo cáo về việc giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, bao gồm: số lượng văn bản kiến nghị nhận được, cách thức và kết quả giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu (tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, công khai xử lý vi phạm).

6. Thông tin về nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu tại các dự án:

Thông tin về nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu tại các dự án đầu tư có sử dụng đất, bao gồm: số lượng, quốc tịch nhà đầu tư, thông tin cơ bản về dự án (địa điểm, quy mô, công suất, tổng mức đầu tư...).

7. Các nội dung khác (nếu có).

II. Hạn chế, tồn tại, nguyên nhân

1. Hạn chế, tồn tại

2. Nguyên nhân

III. Giải pháp và kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư năm 2021, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư/bên mời thầu nêu các kiến nghị, đề xuất và kế hoạch thực hiện cho năm tiếp theo để đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và thực hiện hoạt động đấu thầu.

PHỤ LỤC 2

CÁC BIỂU SỐ LIỆU KÈM THEO BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số /SKHĐT-ĐTGT ngày tháng 12 năm 2021)

Gồm 04 biểu tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu từ **Biểu 2.1 đến Biểu 2.5** và 01 biểu tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà đầu tư sử dụng đất và xã hội hóa **Biểu 2.6** đính kèm theo báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021.

Lưu ý, đơn vị tính cho tất cả các Biểu là “**triệu đồng**”, bao gồm cả **Biểu 2.3** (Biểu tổng hợp số liệu liên quan đến vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ).

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố, các chủ đầu tư phải báo cáo đầy đủ, đúng nội dung của tất cả các gói thầu thực hiện trong năm 2021.

Các biểu mẫu nêu trên được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: <http://www.daklakdpi.gov.vn> (mục Mẫu biểu hành chính) hoặc truy cập đường link để tải phụ lục kèm theo: <https://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=52571&idcm=131>.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Anh Lê Văn Lương ĐTĐĐ 0983.059.992

PHỤ LỤC 3

CÁCH THỨC NỘP BÁO CÁO

(Kèm theo Công văn số /SKHĐT-ĐTGT ngày tháng 12 năm 2021)

Việc nộp báo cáo bắt buộc thực hiện đồng thời theo 02 phương thức sau:

- Gửi Báo cáo trực tiếp bằng văn bản (*gồm phần nội dung báo cáo và phần tổng hợp số liệu*) về Sở Kế hoạch và Đầu tư (17 Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

- Ngoài ra, để thuận tiện cho công tác tổng hợp, đề nghị Quý Cơ quan, đơn vị gửi toàn bộ file word (nội dung báo cáo theo Phụ lục 1) và file excel (phần thống kê số liệu theo Phụ lục 2 từ Biểu 2.1 đến Biểu 2.6) vào địa chỉ email dauthaudaklak@gmail.com. Định dạng dấu chấm, phẩy đối với phần thập phân theo quy định của Việt Nam, tiêu đề gửi file bao gồm tên đơn vị gửi, số hiệu văn bản (Ví dụ Đơn vị A gửi báo cáo số 01/BC- ĐVA)/.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Anh Lê Văn Lương ĐTDD 0983.059.992